

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 255/2019/HS-PT

Ngày: 04/6/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Huân.

Các Thẩm phán:

1. Ông Huỳnh Văn Trực

2. Ông Lê Công Huân

Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Quốc Khánh, thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04/6/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 156/2019/HSPT ngày 16/4/2019 đối với bị cáo Đỗ Thành L và Bùi Tiến H, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2397/2019/QĐXXPT-HS ngày 24/5/2019, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân Hện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: **Đỗ Thành L**; tên gọi khác: Ty; sinh ngày 05/01/2000 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú, nơi cư trú: 10/11 đường HTP, T24, KP7, thị trấn NB, Hện NB, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: (không); trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Tất S và bà Ka Thị T; hoàn cảnh gia đình: chưa có vợ con;

Tiền án, tiền sự: (không);

Bắt tạm giữ: 14/8/2018;

Tạm giam: 23/8/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Bùi Tiến H**; tên gọi khác: Còi; sinh ngày 13/3/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: (không); nơi cư trú: (không có nơi cư trú ổn định); nghề nghiệp: sửa xe; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: (không); quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Tiến D (chết) và bà Phạm Thị B;

Tiền án, tiền sự: (không);

Bắt tạm giữ: 14/8/2018;

Tạm giam: 23/8/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 09/08/2018, Đỗ Thành L, Nguyễn Hữu H1, Bùi Tiến H cùng uống nước tại quán trà sữa đối diện Trường tiểu học Lâm Văn Bền, thuộc Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, Hện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, L rủ H1 và H đi trộm cắp tài sản của người khác để bán lấy tiền tiêu xài; H1 và H đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, L, H1 và H cùng đến tiệm sửa xe nơi H đang học nghề (tại phòng trọ số 16, địa chỉ 842/51/2 đường Nguyễn Bình, Ấp 1, xã Phú Xuân, Hện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh) và cùng nhau sử dụng ma túy đá tại đây. Khoảng 00 giờ ngày 10/08/2018 thì L và H1 đi về.

Khoảng 01 giờ ngày 10/08/2018, H1 sử dụng xe SH 125i mang biển số 59C2- 463.57 (xe màu đỏ, đen) chở L đến tiệm sửa xe (như đã được đề cập ở phần trên) để rủ H đi trộm cắp. Khi đến nơi, L và H1 gọi H nhưng H sợ nên ở trong nhà mà không trả lời. Do vậy, H1 chở L đi tìm tài sản để trộm cắp mà không có H đi cùng. Khi H1 và L đến trước nhà số 15/6A đường Nguyễn Bình, Tổ 8, Ấp 2, xã Phú Xuân, Hện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (nơi ở của anh Nguyễn Thanh T) thì L phát hiện cánh cửa kéo phía trước nhà của anh T chỉ khép hờ, L ra hiệu cho H1 dừng xe lại. L xuống xe để tìm tài sản, còn H1 thì điều khiển xe chạy sang bên đường phía đối diện cách nhà của anh T khoảng 10m, đỗ xe và ngồi trên xe để canh giới. Khi tiếp cận nhà anh T, L nhìn qua khe cửa thì thấy có 03 chiếc xe mô tô để trong nhà, trong đó có chiếc xe Honda Air Blade, màu trắng, xám, mang biển số 59Z1-196.33, xe không có chìa khóa nhưng không khóa cổ. L mở cửa, vào nhà và lấy chiếc xe mô tô Air Blade vừa nêu dắt ra khỏi nhà, rồi kéo cửa nhà lại như ban đầu. Tiếp theo, L dắt xe đến chỗ H1 đang ngồi canh giới. Sau đó, H1 ngồi trên chiếc xe vừa trộm được còn

L điều khiển xe SH 125i dùng chân đẩy xe do H1 cầm lái đi đến tiệm sửa xe của H để mở khóa. Sau khi đến tiệm sửa xe của H, H1 điều khiển xe SH 125i đi về, còn L gọi H ra mở cửa. Khi H mở cửa, L có nói với H về việc mới trộm được chiếc xe Air Blade và nhờ H tháo dây dẫn điện để khởi động máy xe; đồng thời, L nói khi bán được xe sẽ cho H tiền để tiêu xài. Tiếp theo đó, L và H cùng nhau tìm cách khởi động máy xe nhưng không được. Do sợ bị phát hiện, H nói L mang xe vừa trộm được đi tìm chỗ cất giấu. H lấy xe Honda Dream màu nâu (không rõ biển số) của khách gửi tại tiệm để làm phương tiện đẩy xe Honda Air Blade đi cất giấu. H ngồi lên xe Airblade cầm lái, còn L điều khiển xe Honda Dream, đẩy từ phía sau đi đến lùm cây ở gần bãi đất trống trước Trung tâm Thể dục thể thao Hện Nhà Bè (thuộc Khu dân cư Cotec, Ấp 1, xã Phú Xuân, Hện Nhà Bè). Cả hai cất giấu chiếc xe Airblade ở lùm cây vừa nêu rồi đi về tiệm sửa xe của H để ngủ. Khoảng 05 giờ cùng ngày, L và H thức dậy để đi lấy xe Honda Air Blade. Nhưng do không có phương tiện để đi nên L điện thoại cho Nhi (bạn của L), nhờ Nhi đến tiệm sửa xe của H để chờ L đi. Khi L và Nhi đến gần nơi cất giấu xe Airblade, Nhi có việc nên đi về, L đi bộ đến nơi giấu xe Honda Air Blade, lấy xe và dắt bộ về nhà của L ở Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, Hện Nhà Bè. Tại đây, L dùng chìa khóa tháo biển số 59Z1-196.33 của chiếc xe Honda Air Blade và gắn biển số 86B1-272.54 vào xe với mục đích để phòng có người phát hiện xe trộm cắp. Sau đó, L mang biển số xe 59Z1-196.33 cất giấu dưới chân cầu thang trong nhà của L.

Đến khoảng 07 giờ 00 phút cùng ngày 10/8/2018, anh T phát hiện mất trộm xe nên trình báo cho cơ quan công an. Công an xã Phú Xuân, Hện Nhà Bè phối hợp Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Nhà Bè tiến hành điều tra truy xét, thông qua dữ liệu hình ảnh do camera an ninh của xã Phú Xuân gắn tại đầu hẻm 205 đường Nguyễn Bình, Ấp 2, xã Phú Xuân, Hện Nhà Bè, Cơ quan công an xác định được L, H1 và H trộm cắp và chứa chấp chiếc xe đã nêu nên đã bắt giữ L, H1, H và thu giữ chiếc xe Honda Air blade và một số vật chứng liên quan.

Theo kết luận định giá tài sản (kèm biên bản định giá tài sản lập ngày 14/8/2018) của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Nhà Bè thì chiếc xe Honda Air Blade mà các bị cáo chiếm đoạt của anh T có trị giá 31.500.000đ (b1.84, 85).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Nhà Bè, Đỗ Thành L, Nguyễn Hữu H1 và Bùi Tiến H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên. Đồng thời, L khai rằng biển số 86B1-272.54 là do L nhặt được trên đường Huỳnh Tấn Phát, Quận 7; địa điểm và thời gian nhặt được thì L không nhớ.

Trong quá trình điều tra, Đỗ Thành L, Nguyễn Hữu H1, Bùi Tiến H còn khai nhận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2018 đến tháng 08/2018, L, H1, H cùng với Nguyễn Xuân Hào (sinh ngày 22/9/2000, cư trú tại 559 đường Huỳnh Tấn Phát, Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, Hện Nhà Bè) và Nguyễn Văn Minh (sinh năm 1998, cư trú tại 456/370 đường Huỳnh Tấn Phát, Tổ 7, Khu phố 7, thị trấn Nhà Bè, Hện Nhà Bè) còn cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe mô tô khác trên địa bàn Hện Nhà Bè. Tuy nhiên, do không thu hồi được vật chứng hoặc là tài sản chiếm đoạt chưa đủ định lượng hoặc là không xác định được bị hại nên chưa đủ căn cứ để khởi tố. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Hện Nhà Bè đang tiếp tục xác minh, làm rõ, tổ chức truy tìm vật chứng, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân Hện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Bùi Tiến H phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 32 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015);

Xử phạt Đỗ Thành L 2 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2018.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 32 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt Bùi Tiến H 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt Nguyễn Hữu H1 1 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tuyên xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của các bị cáo và các đương sự.

Ngày 06/3/2019, bị cáo L và H cùng có đơn kháng cáo với nội dung: Mức hình phạt mà Tòa án nhân dân Hện Nhà Bè tuyên phạt đối với các bị cáo là quá nặng. Do vậy, đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Việc kháng cáo của các bị cáo là không có căn cứ. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ vi phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không chấp nhận kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên và bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Về nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Căn cứ lời khai nhận của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở để xác định: Khoảng 01 giờ ngày 10/08/2018, ở tại nhà số 15/6A đường Nguyễn Bình, Tổ 8, Ấp 2, xã Phú Xuân, Hện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, Đỗ Thành L và Nguyễn Hữu H1 đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe Honda Air Blade mang biển số 59Z1-196.33, có trị giá 31.500.000đ của anh Nguyễn Thanh T. Bùi Tiến H không trực tiếp tham gia trộm cắp. Tuy nhiên, khi L và H1 mang chiếc xe đã nêu đến nơi ở của H và nói cho H biết là xe trộm cắp được, H đã cùng L tìm cách mở khóa xe. Khi mở khóa xe không được, H đã cùng L mang xe đi cất giấu.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn, trật tự công cộng. Các bị cáo là những người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc làm của mình là sai trái, bị luật pháp nghiêm cấm, nhưng vì động cơ tư lợi nên vẫn cố ý vi phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật, có đủ cơ sở kết luận Đỗ Thành L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015; bị cáo Bùi Tiến H đã phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015. Tòa án cấp sơ thẩm kết án các bị cáo theo tội danh, điều luật như đã nêu là đúng pháp luật.

Mặc dù trong quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận đã cùng nhau thực hiện nhiều vụ trộm cắp khác ngoài lần phạm tội này nhưng chưa đủ căn cứ để xử lý nên các bị cáo được xem là phạm tội lần đầu; các bị cáo phạm vào tội ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo là có căn cứ.

Trong vụ án này, mặc dù hành vi phạm tội “Trộm cắp tài sản” của L, H1 chưa đến mức độ để xác định là có tổ chức nhưng việc phạm tội có dự mưu, có

sự phân công (L trực tiếp vào nhà anh T lấy tài sản, H1 đứng canh giới), sử dụng xe làm phương tiện đi trộm cắp, trước khi phạm tội còn tụ tập sử dụng trái phép chất ma túy nên hành vi phạm tội của các bị cáo có mức độ nguy hiểm cao hơn so với các trường hợp thông thường. Các bị cáo còn thực hiện nhiều vụ trộm cắp khác đang được tiếp tục điều tra làm rõ. Mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của các bị cáo. Do vậy, không có căn cứ để giảm hình phạt cho các bị cáo.

[3].Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

1.Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Thành L và Bùi Tiến H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 04/2019/HS-ST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân Huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Bùi Tiến H phạm tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Đỗ Thành L 2 (hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2018.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt Bùi Tiến H 1 (một) năm 6 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 14/8/2018.

2.Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3.Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4.Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM

(1)
(1)

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- VKSND TP. HCM; (3)
- VKSND Hện Nhà Bè; (1)
- PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đương sự: (1)
- Chi Cục THADS Hện Nhà Bè; (1)
- TAND Hện Nhà Bè; (2)
- Công an Hện Nhà Bè; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: THS, hồ sơ, VT (22). (4)

Trương Công Huân